TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt*;* Ông Bùi Văn Khanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhãn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

K Th Huy, sinh năm 1975; Nơi sinh tại Cần Thơ. Nơi thường trú: số U, đường Y, phường P, quận G, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: X; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông On (chết) và bà Châu, sinh năm 1945; vợ, con: Chưa có; gia đình có 08 anh, chị em (đã chết 04 người); Tiền án: Không.

- Tiền sự: 02 lần.

+ Ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân quận P, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 19/3/2021)

+ Ngày 02/7/2021 bị Ủy ban nhân dân phường O, quận P, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn là 03 tháng (chấp hành xong ngày 02/10/2021).

- Nhân thân:

+ Ngày 17/6/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (thành phố Cần Thơ) xử phạt 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản của công dân (đã xóa án tích).

+ Ngày 18/11/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (thành phố Cần Thơ) xử phạt 40 tháng tù về tội "cướp tài sản của công dân" chấp hành xong ngày

10/01/1997 (đã xóa án tích).

+ Ngày 26/11/1998, bị Tòa án phúc thẩm tại thành phố Hồ CHí Minh xử phạt 14 năm tù về tội "cướp tài sản" và 04 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 18/01/2012 (đã xóa án tích).

+ Ngày 05/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận P, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội "trộm cắp tài sản";

+ Ngày 09/5/2013, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 23/11/2015 của 02 bản án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Tuấn, sinh năm 1967 - vắng mặt

Nơi cư trú: khóm X, phường O, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

1. Anh L T Sang, sinh năm 1984 - vắng mặt

Nơi cư trú: khóm X, phường Z, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Ng V Dũng, sinh năm 1964 - vắng mặt

Nơi cư trú: khóm Z, phường A, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1. Anh N Th Vân, sinh năm 1986 - vắng mặt

Nơi cư trú: ấp A, xã S, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh N C Thuận, sinh năm 1987 - vắng mặt

Nơi cư trú: khóm Z, phường CV, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị T T T Hương, sinh năm 1963 - vắng mặt

Nơi cư trú: tổ 06, khóm Z, phường B, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh H T Sơn, sinh năm 1986 - vắng mặt

Nơi cư trú: khóm 1, phường TP, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 07/3/2023, Huy từ Cần Thơ đi đò qua thị xã B rồi đi xin tiền ở khu vực bến phà thị xã B. Trên đường đi xin tiền thì Huy thấy chiếc xe máy biển số 64T – 2246 của ông Tuấn, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, đang đậu ở phía trước của tiệm tạp hóa "Hồng Cúc" của bà Hương, thuộc phường T thị xã B không có người trông coi nên Huy lén lút đi đến chổ xe máy ông Tuấn đang đậu lấy trộm xe máy. Huy ngồi lên xe máy biển số 64T1- 2246 rồi mở khóa xe khởi động máy chạy đi về hướng bến đò (bến phà cũ). Khi Huy đang khởi động xe chạy

đi thì bị ông Tuấn ở trong tiệm tạp hóa của bà Hương phát hiện, ông Tuấn đuổi theo Huy khoảng 03 đến 05m thì ông nắm được cổ áo của Huy kéo lại làm ông Tuấn cùng Huy và xe máy ngã xuống đường. Sau đó Tuấn và Huy xô xát nhau, Huy năm nỉ ông Tuấn rồi Huy bỏ đi về hướng xuống bến đò, còn ông Tuấn do bị đau nên ông Tuấn không đuổi theo Huy. Lúc này, anh Thuận, thấy sự việc nên kêu anh Sơn, chạy xe chở anh Thuận đến gặp Tuấn hỏi thăm thì biết được Huy lấy trộm xe của Tuấn và bỏ đi về hướng bến đò nên anh Sơn chạy xe chở anh Thuận cùng với ông Tuấn chạy đuổi theo để bắt Huy. Sau đó, anh Thuận gọi điện thoại cho Công an phường TP trình báo sự việc. Còn Huy sau khi bỏ đi đến khu vực bến xe cũ thì Huy kêu Dũng chở Huy tới khu vực bến đò thì Huy bước xuống xe, cùng lúc này Sơn, Thuận và Tuấn đuổi theo, Thuận kêu Huy đứng lại thì Huy nhảy xuống Sông Hậu để bỏ trốn. Sau đó, Huy bị Công an phường và lực lượng Cảnh sát giao thông bắt giữ.

Qua điều tra Huy không thừa nhận hành vi lấy trộm xe máy 64T1- 2246 của Tuấn, Huy khai: trên đường đi xin tiền đến tiệm tạp hóa thì Huy gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đang đứng ở bên hong tiệm tạp hóa, Huy hỏi xin tiền người đàn ông này thì người này kêu Huy lấy chiếc xe máy biển số 64T1-2246 đang đậu ở phía trước tiệm tạp hóa cách người đàng ông khoảng 10m, dẫn lại cho người này rồi mới cho tiền, thì Huy đồng ý. Khi Huy đi lại leo lên xe máy biển số 64T1-2246 ngồi, mở khóa xe khởi động máy chưa kịp chạy đi thì bị Tuấn từ trong tiệp tạp hóa đi ra câu cổ Huy vật xuống, làm Huy và Tuấn cùng xe máy ngã xuống đường. Sau đó, Tuấn đứng dậy đánh Huy, Huy xin Tuấn tha cho rồi Huy đi bộ về hướng bến phà. Khi đi bộ đến bến phà thì Huy nghe phía sau có người kêu Huy đứng lại, Huy nhìn về phía sau thấy có người mặc đồ giống Công an nên Huy nhảy xuống sông, cởi đồ ra bơi về phía Cần Thơ, khi bơi ra giữa sông thì Công an chạy ca nô ra bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số: 16/KL.ĐGTS, ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Xe máy có biển số 64T1- 2246 có giá trị là 5.250.000đồng.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSBM ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Huy về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cầu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị, tuyên bố: Huy phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; 15; 57 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt Huy từ 02 năm tù, đến 02 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huy.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xe máy biển số 64T1- 2246 là của ông Sang đã được Cơ quan điều tra trả cho Sang nhận xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Tuấn và Sang không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huy nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét việc Tuấn, Sang, Dũng, đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai rõ ràng, nhận lại đủ các tài sản, về phần trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huy đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Huy không nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 07/3/2023 Huy thấy xe máy biển số 64T1- 2246 đang đậu ở trước của tạp hóa, không có người trông coi nên lén lút lấy xe máy biển số 64T1 – 2246 của ông Tuấn thì bị phát hiện bắt quả tang. Tài sản mà bị cáo Huy lấy trộm là xe máy có giá trị 5.250.000đồng. Hành vi của bị cáo Huy dẫn đến phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội như trên. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị

cáo. Ngoài ra, do chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Huy.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự;

Anh Tuấn là người quản lý, sử dụng chiếc xe máy thời điểm bị mất trộm, anh Tuấn không yêu cầu bồi thường, không xem xét.

Anh Sang là chủ sở hữu xe máy, anh Sang đã nhận lại 01 chiếc xe máy biển số 64T1- 2246 xong.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tuấn, Sang không yêu cầu, không xem xét.

[5]Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huy nộp 200.000đồng án phí.

[6]Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố, bị cáo Huy phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Huy 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huy.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Tuấn, Sang không yêu cầu, không xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Anh Lê Thanh Sang đã nhận lại 01 xe máy biển số 64T1- 2246 xong.

4/ Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huy nộp 200.000đồng.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thiết